

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THAM MƯU GIAI ĐOẠN 2011-2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN DIÊN AN

Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình

Trong giai đoạn 2011-2022 đã triển khai thực hiện 165 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Các kết quả nghiên cứu đều được chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn. Nhìn chung các đề tài đều được ứng dụng vào sản xuất, đời sống, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đã góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh, nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống cho người lao động. Đặc biệt, nhiều đề tài cung cấp luận cứ trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động nhằm triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng như:

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội: Kết quả nghiên cứu đề tài Lược sử Quảng Bình 410 năm hình thành và phát triển đã cung cấp luận cứ khoa học để HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về năm thành lập tỉnh Quảng Bình, ngoài ra đây còn là tài liệu quý bổ sung vào bộ sử liệu về tỉnh Quảng Bình, giúp cho người dân trong tỉnh hiểu rõ về quá trình hình thành và phát triển tỉnh Quảng Bình, giúp các học giả, cán bộ, các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên nghiên cứu và học tập; Đề tài: Nghiên cứu, định hướng bảo tồn Lễ hội Cầu ngư của ngư dân miền biển tỉnh Quảng Bình. Kết quả nghiên cứu của đề tài làm cơ sở để lập hồ sơ và đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể; Đề tài: Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Kết quả của đề tài đã được UBND tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND và Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã và thành phố

sử dụng để nghiên cứu, tham khảo khi ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Đề tài: Nghiên cứu một số phương thức giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Quảng Bình. Kết quả của đề tài áp dụng tại các cuộc giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ cấp tỉnh và cấp huyện được thực hiện khoa học, bài bản và có chất lượng tốt, sau các cuộc giám sát và phản biện xã hội Ủy ban MTTQ cấp tỉnh và cấp huyện đã xây dựng có chất lượng báo cáo kết quả và kiến nghị để trình bày tại kỳ họp HĐND 6 tháng đầu năm và gửi đến các cơ quan nhà nước có liên quan; Đề tài: Nâng cao năng lực chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới. Kết quả nghiên cứu đề tài nhằm hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến người lao động, nhất là trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh...

Các đề tài do các ban Đảng tham mưu thực hiện, trong đó:

Lĩnh vực kiểm tra, các đề tài đã cung cấp các dữ liệu, căn cứ để lãnh đạo Tỉnh ủy xây dựng ban hành các chủ trương, chính sách liên quan công tác giám sát, kiểm tra của Đảng; công tác kiểm tra, giám sát với phòng chống tham nhũng; công tác thi hành kỷ luật đối với đảng viên,... Tiêu biểu có các đề tài: “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay”; “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ, nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay”; “Công tác kiểm tra, giám sát với phòng chống tham nhũng trong tình hình hiện

nay - Thực trạng và giải pháp”.

Lĩnh vực nội chính, các đề tài đã cung cấp các dữ liệu, luận cứ để lãnh đạo tỉnh xây dựng dự thảo về các chủ trương, chính sách liên quan công tác của Đảng về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; công tác cải cách tư pháp ở tỉnh Quảng Bình... Tiêu biểu có các đề tài: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”; “Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp ở tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”.

Lĩnh vực tổ chức cán bộ, các đề tài đã cung cấp những luận cứ khoa học để lãnh đạo Ban xây dựng dự thảo về các chủ trương, chính sách liên quan công tác cán bộ và quản lý cán bộ, công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tiêu biểu có các đề tài: “Nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh ở Quảng Bình”; “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo, các địa bàn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và trong doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

Lĩnh vực dân vận, các đề tài đã cung cấp luận cứ khoa học để xây dựng các dự thảo liên quan đến công tác dân vận trong hệ thống cơ quan nhà nước, công tác tôn giáo, dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận là người dân tộc thiểu số... Tiêu biểu có các đề tài: “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trong tình hình hiện nay”; “Các giải pháp nhằm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị và lực lượng cốt cán trong vùng có đồng bào công giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

Lĩnh vực tuyên giáo, các đề tài đã góp phần nâng cao chất lượng tham mưu về công tác tư tưởng của Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới. Tiêu biểu có đề tài: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc

ở Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay”.

Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan Đảng, đã tổ chức thực hiện đề tài: “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống các cơ quan Đảng của tỉnh Quảng Bình”.

Cùng với các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tổ chức và tham gia các đề tài KH&CN nhằm tham mưu cho Thường trực HĐND, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh những vấn đề từ thực tiễn đặt ra. Tiêu biểu có các đề tài: “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết đơn thư của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay”; “Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”; “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn khu dân cư tỉnh Quảng Bình”.

Ngoài ra, các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh ủy cũng đã tích tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và đạt chất lượng khá cao như: Trường Chính trị tỉnh với đề tài: “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay”. Ban Tuyên giáo Thành ủy Đồng Hới với đề tài: “Nghiên cứu những giải pháp về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trên địa bàn thành phố Đồng Hới”. Ban Dân vận Thành ủy Đồng Hới với đề tài: “Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ ngư dân vùng ven biển thành phố Đồng Hới và đề xuất các giải pháp nâng cao thu nhập người dân”...

Văn kiện Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “*Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất*

(Xem tiếp trang 11)

chuộng. Cái hay của nuôi tôm càng xanh là giống tôm này có phổ thức ăn rộng, ngoài thức ăn công nghiệp có thể tận dụng nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương để bổ sung cho tôm càng xanh như: cá tạp, tép... do vậy làm giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập. Vừa qua, gia đình thu hoạch tôm có lãi hơn 50 triệu đồng...”.

Các hộ dân tham gia mô hình nuôi tôm càng xanh được nhà nước hỗ trợ 50% giống và 50% vật tư (thuốc, thức ăn...). Tính ưu việt của mô hình là sử dụng giống tôm càng xanh toàn đực, bởi tốc độ tăng trưởng của tôm đực nhanh hơn, trọng lượng lớn hơn, rút ngắn được thời gian nuôi. Hơn nữa, việc nuôi tôm càng xanh được quản lý một cách khoa học, quy trình kỹ thuật nuôi được chú trọng, do vậy, giảm thiểu dịch bệnh, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, sản phẩm có kết nối thị trường nên dễ tiêu thụ.

Ông Nguyễn Công Thanh, xã Hàm Ninh (huyện Quảng Ninh) cho biết: “Gia đình ông nuôi thử nghiệm tôm càng xanh trong năm nay với diện tích 0,5 ha, bước vào vụ nuôi, ông đã thả hơn 40.000 con giống tôm càng xanh toàn đực. Sau 7 tháng nuôi, trừ chi phí sản xuất, gia đình ông cũng có thu nhập khoảng 50 triệu đồng nhiều gấp 3 đến 4 lần so với trồng lúa”.

Mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực được thực hiện trên đất lúa nhiễm mặn, kém

hiệu quả ở một số địa phương trong tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người nông dân. Qua tính toán, người dân có thu nhập từ 100-120 triệu/ha từ nuôi tôm càng xanh, việc người dân chuyển đổi sang nuôi tôm càng xanh cho thấy hiệu quả cao hơn nhiều lần so với trồng lúa.

Hiện, mô hình đang được áp dụng nhân rộng trên địa bàn các huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch với tổng diện tích nuôi năm 2022 khoảng trên 40 ha. Ngoài nuôi chuyên canh, có thể nuôi xen ghép với một số đối tượng khác như: Cá mè trắng, cá diếc... hoặc nuôi xen trong ruộng lúa. Nuôi tôm càng xanh được đông đảo bà con và địa phương đánh giá cao, xem đây là đối tượng nuôi mới có giá trị nhằm thay thế đối tượng nuôi truyền thống hiệu quả thấp mà các hộ nuôi đã áp dụng.

“Tôm càng xanh là đối tượng nuôi khá mới, mô hình không chỉ đem lại thu nhập ổn định cho người dân mà còn làm thay đổi tư duy sản xuất của bà con trong nuôi trồng thủy sản. Thời gian tới, Trung tâm KN-KN tỉnh sẽ đề nghị các huyện, thành phố, thị xã tranh thủ từ các nguồn kinh phí tiếp tục hỗ trợ, tuyên truyền, nhân rộng mô hình nuôi tôm càng xanh với quy mô phù hợp, bảo đảm nhu cầu tiêu thụ của thị trường...”, Giám đốc Trung tâm KN-KN tỉnh Quảng Bình Trần Thanh Hải cho hay ■

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU... (Tiếp theo trang 9)

lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị. Trong đó, đã định hướng công tác nghiên cứu khoa học xã hội, lý luận chính trị phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, trong đó xác định rõ khoa học xã hội, khoa học lý luận chính trị là một lĩnh vực quan trọng của khoa học công nghệ; yêu cầu đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ việc hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng. Xác định rõ việc cần thiết có các phương pháp luận đúng khi xây dựng các báo

tư vấn, tham mưu cho Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học; xác định rõ mục đích nghiên cứu và các cấp độ nghiên cứu; Đặc biệt cần thay đổi nhận thức về nghiên cứu khoa học... Vì vậy, trong thời gian tới, hoạt động KH&CN tỉnh Quảng Bình cần có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, tập trung nguồn lực cho các nội dung KH&CN có ý nghĩa tác động trực tiếp tới công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ■